

Số: /KH-UBND

Như Thanh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Như Thanh

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (ban hành tại Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ), trên địa bàn huyện Như Thanh, góp phần giảm tình trạng kháng kháng sinh, lạm dụng thuốc, sử dụng thuốc không hợp lý trong điều trị phòng bệnh cho người và trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương từ huyện đến các xã, thị trấn, hiểu biết của nhân viên y tế, nhân viên thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.
- Củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.
- Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.
- Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm; đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và

nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn; sự hiểu biết của nhân viên y tế, nhân viên thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025, và đạt 60% vào năm 2030; ở nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế được tập huấn về chuyên môn kỹ thuật và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

c) Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

Bệnh viện đa khoa huyện, các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Triển khai các can thiệp làm giảm tỷ nhiễm khuẩn trong bệnh viện ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Bệnh viện đa khoa huyện triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh cho động vật trên địa bàn tuân thủ hướng dẫn sử dụng kháng sinh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đạt ít nhất 10% vào năm 2025 và 20% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, có hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh hoạt động hiệu quả tương đương với các nước phát triển.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực gồm: y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc theo trách nhiệm cụ thể của từng ngành, lĩnh vực.

- Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch; lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện.

- Xây dựng cơ chế và duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương theo hướng dẫn của các ngành cấp trên.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

- Tiếp thu và hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

- Tiếp thu và hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

- Quản lý và xử lý các hành vi sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

- Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, chú trọng nhân viên y tế, nhân viên thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các bà mẹ và học sinh.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các phòng, đơn vị, đoàn thể, nhân viên y tế, nhân viên thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông từ huyện tới các thôn, bản, khu phố. Truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

- Tổ chức định kỳ tuần lễ truyền thông phòng, chống kháng thuốc phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm; tập huấn cho nhân viên y tế, thú y về kỹ năng truyền thông phòng, chống kháng thuốc.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

- Củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật kịp thời từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

- Thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người, động vật và môi trường.

- Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

- Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực

Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

Tăng cường nghiên cứu, thực hiện các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại bệnh viện, các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn xây dựng kế hoạch thực hiện phòng, chống kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024 - 2030.

- Phối hợp với phòng Tài chính - KH huyện xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Như Thanh phù hợp với tình hình thực tế.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kháng sinh trong y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham mưu và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này nhằm tăng cường năng lực quản lý thuốc trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2024 - 2030; quản lý sử dụng kháng sinh, giám sát sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật; công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng kháng sinh, phòng chống kháng thuốc; Hướng dẫn, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất áp dụng quy trình thực hành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tốt,...

- Hướng dẫn các đơn vị liên xây dựng quy định về sử dụng kháng sinh, danh mục kháng sinh, giới hạn dư lượng kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2024 - 2030 do Ngành nguyên và Môi trường triển khai.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trên cơ sở đề xuất của các phòng, đơn vị; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phù hợp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin.

Chỉ đạo các đơn vị theo hệ thống ngành dọc tăng cường tuyên truyền đặc biệt tuyên truyền trong đợt cao điểm tháng hành động phòng, chống kháng thuốc để thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng, nhân viên y tế, thú y về sử dụng hợp lý, an toàn các thuốc kháng vi sinh vật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và tăng cường giám sát quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này trên địa bàn huyện.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình tại địa phương.

- Chỉ đạo Trạm Y tế, Công chức phụ trách Nông nghiệp xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện của từng đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất kiến nghị điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 10/12) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Văn phòng HĐND&UBND huyện để tổng hợp báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban đơn vị cấp huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BVĐK, TTYT huyện;
- Lưu: VT, VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Hoa